

CHÍNH PHỦ
Số: 36/2008/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định quản lý tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ; tổ chức hoạt động bay; cấp phép bay, điều hành bay cho máy bay không người lái, khí cầu bay không người điều khiển, mô hình bay, khí cầu có người điều khiển nhưng không cất cánh, hạ cánh từ các sân bay được mở cho hoạt động dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kinh doanh tàu bay không người lái và các loại phương tiện bay siêu nhẹ.
- Các tổ chức, cá nhân sử dụng tàu bay không người lái, khí cầu bay không người điều khiển, mô hình bay, khí cầu có người điều khiển để thực hiện các chuyến bay trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao, nghiên cứu khoa học.
- Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, thực hiện thiết kế, sản xuất, thử nghiệm,

kinh doanh tàu bay không người lái và các loại phương tiện bay siêu nhẹ.

4. Đối với tàu bay không người lái, các loại phương tiện bay siêu nhẹ phục vụ cho nhiệm vụ an ninh, quốc phòng được áp dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tàu bay không người lái là thiết bị bay mà việc điều khiển, duy trì hoạt động của chuyến bay không cần có sự tham gia điều khiển trực tiếp của phi công, tổ lái trên thiết bị bay đó.

2. Phương tiện bay siêu nhẹ, bao gồm các loại khí cầu và mô hình bay.

a) Khí cầu là khí cụ bay mà lực nâng được tạo bởi những chất khí chứa trong vỏ bọc của nó, chất khí này có khối lượng riêng nhỏ hơn không khí. Có hai loại khí cầu:

- Khí cầu bay có người điều khiển;
- Khí cầu bay không người điều khiển, bao gồm cả khí cầu bay tự do hoặc được điều khiển tự động hoặc được giữ buộc cố định tại một vị trí trên mặt đất.

b) Mô hình bay, bao gồm:

- Các loại tàu lượn được mô phỏng theo hình dáng, kiểu cách các loại máy bay, được gắn động cơ sử dụng nguồn năng lượng bằng pin hoặc nhiên liệu lỏng, rắn hoặc năng lượng mặt trời, được điều khiển bằng vô tuyến hoặc chương trình lập sẵn;
- Các loại dù bay và điều bay có hoặc không có người điều khiển, trừ các loại điều bay dân gian.

3. Phép bay là văn bản hoặc hiệu lệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, xác định điều kiện và giới hạn được phép hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.

Điều 4. Nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kinh doanh tàu bay không người lái và các loại phương tiện bay siêu nhẹ

1. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, thực hiện thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh các loại tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ chỉ được cấp phép sau khi đã có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, thực hiện thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh các loại tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ phải có công văn đề nghị Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chấp thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 5. Quản lý điều hành, giám sát hoạt động bay

Bộ Quốc phòng thống nhất quản lý điều hành, giám sát bay đối với tàu bay không người lái, khí cầu bay không người điều khiển, mô hình bay, khí cầu có người điều khiển nhưng không cất cánh, hạ cánh từ các sân bay được mở cho hoạt động dân dụng. Nội dung quản lý bay gồm:

1. Thiết lập, cấp phép, trả lời, thông báo khu vực được tổ chức hoạt động bay.
2. Chỉ định cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, giám sát các hoạt động bay.

Việc quy định cơ quan quản lý, điều hành và giám sát trực tiếp chuyến bay được xác định trong từng phép bay.

Điều 6. Thiết lập sân bay, khu vực hoạt động bay

Bộ Quốc phòng thiết lập sân bay, khu vực hoạt động bay, khu vực bay thử nghiệm cho tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, bảo đảm đủ điều kiện bay, không ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng và an toàn hàng không.

Điều 7. Tổ chức Câu lạc bộ Hàng không

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Quân chủng Phòng không - Không quân phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức các Câu lạc bộ Hàng không nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động bay siêu nhẹ phục vụ nhu cầu kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao và giáo dục quốc phòng.
2. Quy chế về tổ chức, quản lý hoạt động bay của các Câu lạc bộ Hàng không do Bộ Quốc phòng quy định, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, quốc phòng và quản lý điều hành bay trong vùng trời Việt Nam.

Chương III

CẤP PHÉP BAY, ĐIỀU HÀNH BAY

Điều 8. Thẩm quyền cấp phép, từ chối, đình chỉ hoạt động bay

1. Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu cấp phép, từ chối cấp phép cho các chuyến bay của tàu bay không người lái, các loại khí cầu bay không người điều khiển, các loại mô hình bay, các loại khí cầu có người điều khiển nhưng không cất, hạ cánh từ các sân bay được mở cho hoạt động dân dụng.

- Địa chỉ hộp thư liên lạc: số 1 Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- Số điện thoại liên hệ: 069 533200; 069 533105;

- Số fax: 04 7337994.

2. Trung tâm Quản lý điều hành bay Quốc gia, các Trung tâm Quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân và Cơ quan Phòng không thuộc các quân khu và Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phép yêu cầu đình chỉ hoạt động bay trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép bay

1. Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động bay phải nộp hồ sơ đề nghị cấp phép bay.

Hồ sơ đề nghị cấp phép bay bao gồm các tài liệu sau:

a) Đơn đề nghị cấp phép bay (theo mẫu số 1/ĐNCPB kèm theo Nghị định này);

b) Tài liệu kỹ thuật về phương tiện bay, bao gồm ảnh chụp kiểu loại tàu bay hoặc phương tiện bay và bản thuyết minh tính năng kỹ thuật hàng không của loại tàu bay hoặc phương tiện bay đó (theo mẫu số 2/TLKTPTB);

c) Giấy phép hoặc giấy ủy quyền hợp pháp cho phép tàu bay, phương tiện bay thực hiện cất cánh, hạ cánh tại sân bay, khu vực trên mặt đất, mặt nước;

d) Các giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến tàu bay, phương tiện bay.

2. Chậm nhất 14 ngày, trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện các chuyến bay, các tổ chức cá nhân nộp đơn đề nghị cấp phép bay đến Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu.

3. Chậm nhất 10 ngày, trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện các chuyến bay, các tổ chức cá nhân nộp đơn đề nghị sửa đổi lại phép bay đến Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu.